

Bản án số: 25/2023/HS-ST.

Ngày: 29/11/2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V H - TỈNH SƠN LA**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đăng Quang.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thành Vương và bà Trần Thị Thu Thủy.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Bàn Văn Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện VH, tỉnh Sơn La.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VH - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:* Ông Tráng A Trư - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VH, tỉnh Sơn La; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2023/TLST- ST ngày 03 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 11 năm 2023, đối với các bị cáo:

**1. Vũ Trọng V;** tên gọi khác, không, sinh năm 1981, sinh tại: T T, Bắc Ninh. Trú tại: Xóm H, xã M Đ, thị xã T T, Bắc Ninh. Tạm trú: Bản B N 2, xã VH, huyện VH, tỉnh Sơn La. Giới tính: Nam, Tôn giáo: không; Đảng phái, đoàn thể: Không. Quốc tịch: VNam, Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Vũ Trọng T, con bà Vũ Thị D; bị cáo có vợ là Nương Thị M và 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2005.

Tiền án, Tiền sự: không.

Nhân thân: Tại Quyết định số 01, ngày 01/02/2021 Công an xã M Đ, thị xã T T, Bắc Ninh xử phạt 750.000 về hành vi lăng mạ, xúc phạm danh dự nhân phẩm thành viên trong gia đình. Thi hành xong khoản tiền phạt ngày 08/02/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21 tháng 8 năm 2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**2. Hà Văn B;** tên gọi khác: không, sinh năm 1984 tại: huyện VH, tỉnh Sơn La. Trú tại: Bản Th, xã X N, huyện VH, tỉnh Sơn La. Giới tính: Nam; Tôn giáo: không. Đảng phái, đoàn thể: Không. Quốc tịch: VNam, Dân tộc: Thái; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông: Hà Văn H và bà

Đình Thị Ng; bị cáo có vợ là Vì Thị Q (Đã ly hôn) và 02 con. Con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định số 09/QĐ - TA, ngày 09/01/2020 TAND huyện VH, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng. Ngày 09/01/2022 thi hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21 tháng 8 năm 2023 cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

**3. Ngân Văn Đ;** tên gọi khác: không, sinh năm 1977 tại: huyện VH, tỉnh Sơn La. Trú tại: Bản N, xã T X, huyện VH, tỉnh Sơn La. Giới tính: Nam; Tôn giáo: không. Đảng phái, đoàn thể: Không. Quốc tịch: VNam, Dân tộc: Thái; Trlh độ văn hoá: 5/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông: Ngân Văn H (đã chết) và bà Vì Thị C; bị cáo có vợ là Vì Thị I và 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tại Quyết định số 08/QĐ - TA, ngày 15/01/2019 TAND huyện VH, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng. Ngày 15/01/2021 thi hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21 tháng 8 năm 2023 cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

**4. Hà Văn T;** tên gọi khác: không, sinh năm 1990 tại: huyện Ng L, tỉnh Thanh Hóa. Trú tại: Làng H, xã L Th, huyện Ng L, tỉnh Thanh Hóa. Giới tính: Nam; Tôn giáo: không. Đảng phái, đoàn thể: Không. Quốc tịch: VNam, Dân tộc: Mường; Trlh độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Hà Văn T và bà Bùi Thị Ph; bị cáo có vợ là Lê Thị Ng và 02 con. Con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21 tháng 8 năm 2023 cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

**5. Vì Thị L;** tên gọi khác: Vì Thị L, sinh năm 1972 tại: huyện VH, tỉnh Sơn La. Trú tại: Bản P C, xã VH, huyện VH, tỉnh Sơn La. Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không. Đảng phái, đoàn thể: Không. Quốc tịch: VNam, Dân tộc: Thái; Trlh độ văn hoá: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông: Hà Văn Th và bà Vì Thị B (Đều đã chết); bị cáo có chồng là Tráng A C (Đang chấp hành án) và 08 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án HSST số 112/2018/HSST, ngày 21/11/2018 của TAND huyện VH, tỉnh Sơn La xử phạt 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 09/3/2021 chấp hành xong hll phạt, ngày 21/11/2018 chấp hành xong án phí.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21 tháng 8 năm 2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

\* *Người làm chứng:* Anh Đào Việt T, sinh năm 2002, địa chỉ: Thôn 1, xã Ngh N, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Bìh. Vắng mặt tại phiên tòa.

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1983, địa chỉ: Bản B Nh 1, xã VH, huyện VH, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Chị Vi Thị I, sinh năm 1976, địa chỉ: Bản N, xã T X, huyện VH, tỉnh Sơn La. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 13 giờ 00 ngày 21/8/2023, tổ công tác Công an huyện VH làm nhiệm vụ tại khu vực Bản B N 2, xã VH, huyện VH, tỉnh Sơn La, kiểm tra phát hiện tại lán trông ao nhà chị Nguyễn Thị T có Vũ Trọng V, Hà Văn B, Ngân Văn Đ, Hà Văn T và Đào Việt T có hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Vũ Trọng V khai nhận, đã thuê lán trông ao nhà chị Nguyễn Thị T để ở và mua bán mǎng. Thu giữ vật chứng trên bàn uống nước, nơi các đối tượng đang ngồi gồm 03 bật lửa ga trong đó 02 btj lửa màu đỏ, 01 bật lửa màu trắng; 02 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy; 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng được cuộn tròn và cố định ở giữa bằng nilon màu hồng thành ống hút, 01 vỏ bao thuốc lá du lịch, 01 mảnh nilon màu hồng. Các đối tượng khai nhận vừa cùng nhau dùng những vật trên để sử dụng trái phép chất ma túy tổng hợp (Hồng Phiến). Tạm giữ của Hà Văn B 300.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo vỏ màu xanh có chứa sim số 0345.342.236. Tạm giữ của Ngân Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo vỏ màu bạc bên trong có 02 sim là 0343.948.745 và số 0388.235.024, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen chứa sim số 0378.717.832, 01 xe máy Honda Dream BKS 28M1 – 1466 và 01 mũ bảo hiểm màu xanh trắng có chữ ASIA. Tạm giữ của Vũ Trọng V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo vỏ màu đen có 02 số thuê bao là 0982.555.980 và 0383.483.268, 01 thẻ ATM, tất cả đều đã qua sử dụng.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận:

Khoảng 09h20 ngày 21/8/2023 Vũ Trọng V và Ngân Văn Đ đang ngồi ăn cơm trong lán thì V hỏi Đ có biết chỗ mua Hồng phiến không, Đ nói biết, đồng thời cầm điện thoại gọi cho Vi Thị L hỏi mua, thì được L đồng ý. Cũng đồng thời lúc đó, Hà Văn B đang cùng Hà Văn T, Đào Việt T thuê Taxi cùng nhau từ xã X N ra ngã 3 VH chờ xe khách xuống Thái Bìh làm thuê. Bìh gọi điện cho V muốn xin vào nghỉ nhờ nhà V để chờ xe khách. V nghe điện và trả lời đồng ý. V hỏi Bìh có biết chỗ nào mua Hồng Phiến thì mua về để sử dụng, Bìh trả lời không biết. V liền đưa điện thoại cho Bìh nói chuyện với Đ. Đ bảo Bìh khi nào qua Bản P C thì dừng lại mua Hồng Phiến, vì đã có người đồng ý bán. Bìh nói

không dùng xe Taxi được và không quen người bán ma túy. Một lát sau, Bìh, T và TA xuống xe, vào lán và cùng ngồi ăn uống cùng V và Đ. Ăn uống một lúc, V bảo Bìh đi mua Hồng Phiến về cùng sử dụng, Bìh nói không biết chỗ bán và không có tiền mặt. V bảo Bìh chuyển vào tài khoản của V thì V đưa tiền mặt cho. Bìh làm theo, sau đó được V đưa cho 500.000 đồng. Trong khi đó, Đ sử dụng điện thoại gọi cho L, sau đó chuyển cho Bìh nói chuyện với L, để hẹn nơi mua bán ma túy. Đ bảo Bìh lấy xe máy của Đ đi đến mố nước đình dộc Bản P C để gặp L. Đến nơi hẹn, Bìh trả tiền 250.000 đồng thì được L bán cho 05 viên Hồng Phiến gói bằng mảnh nilon màu hồng. Bìh cầm gói ma túy điều khiển xe quay về. Đến lán, Bìh nhĩ thấy V đang ngồi ở bàn uống nước, T và TA đang nằm trên phản cũng ngồi dậy đi ra bàn ngồi cùng V và Bìh. Bìh mở gói Hồng Phiến ra, V lấy vỏ bao thuốc lá du lịch, xé lấy mảnh giấy bạc làm dụng cụ sử dụng ma túy. Bìh cầm lấy mảnh giấy bạc của V, bẻ một viên Hồng Phiến thành 04 mảnh, cho vào mảnh giấy bạc, V cầm giấy bạc cho Bìh tự châm lửa đốt và hít khói vào cơ thể. Sau đó, Bìh lại cầm giấy bạc và đốt cho V sử dụng, rồi V đốt cho TA sử dụng. TA hít một hơi bị sặc và đắng thì bỏ lại không sử dụng nữa. Bìh đưa cho T 01 tờ tiền VNam, mệnh giá 2.000 đồng, bảo T cuộn tròn để làm ống hút Hồng Phiến. T làm theo, đồng thời cố định ống hút bằng một đoạn nilon màu hồng. Cuộn xong, T đốt Hồng Phiến cho Bìh sử dụng. Bìh sử dụng xong lại lần lượt đốt cho T và V sử dụng. Trong khi V sử dụng Hồng Phiến thì Đ ngủ dậy, đi đến chỗ cả bọn đang sử dụng ma túy. V sử dụng xong, bẻ một viên Hồng Phiến và đốt cho Đ sử dụng. Việc sử dụng ma túy của các bị cáo đều lấy tờ tiền được cuộn tròn của T để làm ống hút. Khi cả bọn vừa hút Hồng Phiến xong thì Tổ công tác Công an huyện VH vào kiểm tra, các đối tượng đã khai nhận vừa cùng nhau sử dụng ma túy. V, Đ, Bìh, T, TA bị lập biên bản, tạm giữ vật chứng và dẫn giải về CQĐT để xử lý.

Hồi 17 giờ 15 phút, ngày 21/8/2023, Tổ công tác Công an huyện VH làm nhiệm vụ tại Bản P C, xã VH kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Vì Thị L tàng trữ trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ là 05 viên nén màu hồng, bề mặt có ký hiệu WY, nghi là Methamphetamine. Vì Thị L khai đã xin được 10 viên Hồng Phiến của một người phụ nữ dân tộc Mông, không biết tên, địa chỉ ở khu vực rừng giáp ranh giữa xã VH và xã X N, sau đó mang về cất giấu mục Đ bán lại kiếm lời. Khoảng 11h00, ngày 21/8/2023 L nghe điện thoại của Ngân Văn Đ, biết Đ muốn mua 05 viên Hồng Phiến của L, rồi bảo sẽ có người đến lấy ma túy. Khoảng 10 phút sau trong khi L đang đứng ở đình dộc Pa Cốp, thì có Hà Văn B đi xe máy đến, được L bán cho 05 viên Hồng Phiến với giá 250.000 đồng. Còn lại 05 viên, L cất giấu trong người, chưa kịp bán lại thì bị phát hiện thu giữ.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an huyện VH tiến hành cân tịnh, xác định khối lượng 05 viên nén màu hồng thu giữ khi bắt quả tang Vì Thị L, xác định được có khối lượng 0,48 gam, lấy 02 viên có khối lượng 0,18 gam làm mẫu giám định, ký hiệu L.

Tại kết luận giám định số 2041/KLMT ngày 22/8/2023 của Phòng kỹ thuật hìh sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu L là ma*

túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là  $L = 0,18$  gam. Khối lượng ma túy thu giữ là 0,48 gam, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định: Không”

Tại kết luận giám định số 6233, ngày 06/9/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: “Trên 01 (một) tờ tiền mệnh giá hai nghìn đồng và 02 (hai) mảnh giấy bạc gửi giám định đều tìm thấy chất ma túy Methamphetamine và Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định: Trên 01 (một) tờ tiền mệnh giá hai nghìn đồng và 02 (hai) mảnh giấy bạc được hoàn lại trong niêm phong số 6233”

Tại kết luận giám định độc chất số 487/644 – 648/23 ngày 30/8/2023 của Viện pháp y Quốc gia đã kết luận: “Mẫu máu ghi tên Hà Văn B (M644): Có tìm thấy Methamphetamine; Mẫu máu ghi tên Vũ Trọng V (M645): Có tìm thấy Methamphetamine; Mẫu máu ghi tên Ngân Văn Đ (M646): Có tìm thấy Methamphetamine; Mẫu máu ghi tên Hà Văn T (M647): Có tìm thấy Methamphetamine; Mẫu máu ghi tên Đào Việt TA (M648): Có tìm thấy Methamphetamine”

Đối với Đào Việt T, qua điều tra, xác minh xác định TA được Vđốt cho sử dụng Hồng Phiến. Tuy nhiên, khi vừa sử dụng, TA bị sặc và đắng miệng, bỏ không sử dụng và không đốt, hay chuẩn bị dụng cụ cho bị cáo nào sử dụng ma túy, không có vai trò gì đối với các bị cáo khác. Do đó, hành vi của Đào Việt T chưa đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan CSĐT Công an huyện VH đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính và trả tự do cho Đào Việt T.

Đối với chị Nguyễn Thị T, người đã cho Vũ Trọng V thuê lán trông ao để ở từ năm 2021, với giá 7.000.000 đồng/năm. Sau khi cho thuê, chị Tuyết không biết và không liên quan gì đến việc sử dụng và tổ chức sử dụng ma túy của các bị cáo. Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với Nguyễn Thị T.

Tại bản Cáo trạng số: 126/CT-VKS ngày 01/11/2023 của Viện kiểm sát nhân huyện VH, tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo Vũ Trọng V, Hà Văn B, Ngân Văn Đ, Hà Văn T về tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Vi Thị L về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vũ Trọng V, Hà Văn B, Ngân Văn Đ, Hà Văn T phạm tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo Vi Thị L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

+ Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s, t khoản 1 Điều 51, điều 17, 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt Vũ Trọng V từ 07 (bảy) năm 06 (Sáu) tháng đến 08 (Tám) năm tù.

+ Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s, t khoản 1 Điều 51, điều 17, 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt Hà Văn B từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù.

+ Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s, t khoản 1 Điều 51, điều 17, 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt Ngân Văn Đ từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù.

+ Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s, t khoản 1 Điều 51, điều 17, 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt Hà Văn T từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù.

+ Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Vì Thị L từ 36 đến 42 tháng tù.

Không áp dụng phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ bao thuốc lá du lịch, 03 chiếc bật lửa ga, 01 mũ bảo hiểm, 01 mảnh nilon màu hồng đều đã qua sử dụng cũ; 01 phong bì dán kín đựng 0,30 gam Methamphetamine và vỏ gói phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở + vỏ gói ban đầu; 05 phong bì niêm phong đựng 05 Test thử ma túy của Vũ Trọng V, Ngân Văn Đ, Hà Văn B, Đào Viết T, Hà Văn T; 01 phong bì niêm phong đựng Que thử thai đối với Vì Thị L; 01 phong bì niêm phong dán kín số 6233/C09(TT2), được niêm phong bởi các chữ ký ghi họ tên Đặng Thị Thủy, Tráng A Sênh và các hình dấu đỏ của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo vỏ màu xanh đã qua sử dụng có chứa sim số 0345.342.236 của Hà Văn B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen đã qua sử dụng chứa sim số 0378.717.832 của Ngân Văn Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo vỏ màu đen đã qua sử dụng có số thuê bao là 0982.555.980 của Vũ Trọng V; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen đã qua sử dụng bên trong có sim số: 0347.578.475 của Vì Thị L.

+ Trả lại Vũ Trọng V 01 sim số thuê bao 0383.483.268 và 01 thẻ ATM mang tên Vũ Trọng V do Ngân hàng BIDV phát hành.

+ Trả lại chị Vì Thị I: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo vỏ màu bạc bên trong có 02 sim là 0343.948.745 và số 0388.235.024, 01 xe máy Honda Dream BKS 28M1 – 1466 và 01 mũ bảo hiểm màu xanh trắng có chữ ASIA.

+ Tạm giữ số tiền 200.000 đồng của Hà Văn B để đảm bảo thi hành án phí, trả lại bị cáo 100.000 đồng.

Truy thu số tiền 250.000 đồng của Vì Thị L do phạm tội mà có.

Các bị cáo Vũ Trọng V, Hà Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, đề nghị miễn án phí cho các bị cáo Hà Văn B, Ngân Văn Đ, Vì Thị L theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Ngày 21/8/2023 Vũ Trọng V, Hà Văn B, Ngân Văn Đ cùng bàn bạc, thống nhất mua 05 viên ma túy (Hồng Phiến) của Vì Thị L, với giá 250.000 đồng, mang về cùng với Hà Văn T hỗ trợ nhau Tổ chức sử dụng trái phép, tại lán trông ao mà Vũ Trọng V thuê lại của chị Nguyễn Thị T. Sau khi sử dụng ma túy xong, bị Tổ công tác Công an huyện VH phát hiện, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, đồng thời hợp tác với CQĐT, khai ra hành vi bán trái phép chất ma túy của Vì Thị L. Như vậy, hành vi của Vũ Trọng V, Hà Văn B, Ngân Văn Đ, Hà Văn T đã phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, căn cứ điểm b khoản 2 điều 255 BLHS. Hành vi của Vì Thị L đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1 điều 251 BLHS.

[2]. Tính chất hành vi và vai trò của các bị cáo: Các bị cáo Vũ Trọng V, Hà Văn B, Ngân Văn Đ, Hà Văn T đều phạm tội rất nghiêm trọng, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy làm lây lan phát sinh các tệ nạn và tội phạm về ma túy và tội phạm khác, gây nguy hiểm cho xã hội, mất trật tự địa phương.

Các bị cáo đều nghiện ma túy, cùng tạo điều kiện, hỗ trợ nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Vũ Trọng V là người khởi xướng, tạo điều kiện địa điểm, tác động để bị cáo khác thực hiện tội phạm đến cùng. Ngân Văn Đ giao dịch, tìm nguồn bán ma túy, cho mượn xe máy để dùng vào việc phạm tội. Hà Văn B trực tiếp bỏ tiền, đi mua ma túy. Hà Văn T tự chế vật dụng để các bị cáo dùng làm công cụ thực hiện tội phạm. Các bị cáo đều tạo điều kiện, hỗ trợ nhau (Đốt cho người khác hút ma túy) trong việc sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, các bị cáo là đồng phạm trong vụ án. Bị cáo Vì Thị L đã từng bị xử phạt tù về tội phạm ma túy, không biết tu chí, tàng trữ trái phép chất ma túy bán lại kiếm lời. Xét thấy cần xử phạt nghiêm khắc các bị cáo, nhằm dẫn dắt, giáo dục phòng ngừa chung.

[3] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Công an huyện VH, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện VH, trong quá trình điều tra, HĐXX xét thấy đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vũ Trọng V, Hà Văn B, Ngân Văn Đ, Hà Văn T tích cực hợp tác với CQĐT, phát hiện xử lý đối với Vì Thị L, do vậy được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 điều 51 BLHS.

[5] Về phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản có giá trị, không có thu nhập, không đủ điều kiện và khả năng thi hành, không áp dụng phạt bổ sung đối với các bị cáo. Số tiền 250.000 đồng do phạm tội mà có của Vì Thị L cần truy thu sung ngân sách nhà nước.

[6] Vật chứng của vụ án:

+ 01 vỏ bao thuốc lá du lịch, 03 chiếc bật lửa ga, 01 mũ bảo hiểm, 01 mảnh nylon màu hồng đều đã qua sử dụng cũ; 01 phong bì dán kín đựng 0,30 gam Methamphetamine và vỏ gói phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở + vỏ gói ban đầu; 05 phong bì niêm phong đựng 05 Test thử ma túy của Vũ Trọng V, Ngân Văn Đ, Hà Văn B, Đào Việt T, Hà Văn T; 01 phong bì niêm phong đựng Que thử thai đối với Vì Thị L; 01 phong bì niêm phong dán kín số 6233/C09(TT2), được niêm phong bởi các chữ ký ghi họ tên Đặng Thị Thủy, Tráng A Sênh và các hìh dấu đỏ của Viện khoa học hìh sự - Bộ Công an là những vật bị cấm lưu hành hoặc không có giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu để tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo vỏ màu xanh đã qua sử dụng có chứa sim số 0345.342.236 của Hà Văn B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen đã qua sử dụng chứa sim số 0378.717.832 của Ngân Văn Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo vỏ màu đen đã qua sử dụng có số thuê bao là 0982.555.980 của Vũ Trọng V; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen đã qua sử dụng bên trong có sim số: 0347.578.475 của Vì Thị L, là tài sản các bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội, cần tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

01 sim số thuê bao 0383.483.268 và 01 thẻ ATM mang tên Vũ Trọng V do Ngân hàng BIDV phát hành, bị cáo không dùng vào việc phạm tội và không liên quan đến tội phạm, cần tuyên trả lại bị cáo Vũ Trọng V.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo vỏ màu bạc bên trong có 02 sim là 0343.948.745 và số 0388.235.024 là tài sản hợp pháp của chị Vì Thị I (vợ Ngân Văn Đ), 01 xe máy Honda Dream BKS 28M1 – 1466 và 01 mũ bảo hiểm màu xanh trắng có chữ ASIA đã qua sử dụng là tài sản duy nhất, phục vụ sinh hoạt chung của gia đìh. Chị I không biết và không liên quan đến việc phạm tội của Ngân Văn Đ, cần tuyên trả lại chị Vì Thị I là phù hợp.

+ Số tiền 300.000 đồng của Hà Văn B, bị cáo không có ý định sử dụng vào việc phạm tội, không liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo, không tịch thu, cần trả cho bị cáo.

Số tiền 250.000 đồng của bị cáo Vì Thị L do mua bán trái phép chất ma túy, phạm tội mà có. Cần truy thu sung ngân sách nhà nước.

[7] Đối với Đào Việt T: Cơ quan điều tra, xác minh TA được Vđốt cho sử dụng Hồng Phiến, nhưng bị sặc và không sử dụng nữa, không đốt, hay chuẩn bị dụng cụ cho bị cáo khác sử dụng ma túy. Hành vi của Đào Việt T chưa đến mức truy cứu TNHS. Cơ quan CSĐT Công an huyện VH đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính và trả tự do cho Đào Việt T là có căn cứ, được chấp nhận.

[8] Đối với Nguyễn Thị T: Đã cho Vũ Trọng V thuê lán trông ao để ở từ năm 2021, không quản lý, trông coi tài sản đó. Chị Tuyết không biết và không liên quan đến việc sử dụng và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Vũ Trọng V và các bị cáo. Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với Nguyễn Thị T là phù hợp.



[9] *Về nguồn gốc chất ma túy*: Vì Thị L khai nhận xin được 10 viên Hồng Phiến, của một người phụ nữ dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ ở khu vực rừng giáp ranh giữa xã VH và xã X N. Cơ quan CSĐT Công an huyện VH không có căn cứ xử lý người cho ma túy trong vụ án này.

Bị cáo Vũ Trọng V, Hà Văn T phải chịu án phí hLh sự sơ thẩm, các bị cáo Hà Văn B, Ngân Văn Đ, Vì Thị L được miễn án phí HSST theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, khoản 1 điều 251 Bộ luật HlH sự.

Tuyên bố các bị cáo Vũ Trọng V, Hà Văn B, Ngân Văn Đ, Hà Văn T phạm tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tuyên bố bị cáo Vì Thị L phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s, t khoản 1 Điều 51, điều 17, 58 Bộ luật hLh sự. Xử phạt Vũ Trọng V 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hLh phạt tù tính từ ngày 21/8/2023.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s, t khoản 1 Điều 51, điều 17, 58 Bộ luật hLh sự. Xử phạt Hà Văn B 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hLh phạt tù tính từ ngày 21/8/2023.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s, t khoản 1 Điều 51, điều 17, 58 Bộ luật hLh sự. Xử phạt Ngân Văn Đ 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hLh phạt tù tính từ ngày 21/8/2023.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s, t khoản 1 Điều 51, điều 17, 58 Bộ luật hLh sự. Xử phạt Hà Văn T 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hLh phạt tù tính từ ngày 21/8/2023.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hLh sự. Xử phạt Vì Thị L 36 (Ba sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hLh phạt tù tính từ ngày 21/8/2023. Không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Truy thu số tiền 250.000 đồng đối với Vì Thị L.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật HlH sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hLh sự:

- *Tuyên tịch thu để tiêu hủy*: 01 vỏ bao thuốc lá du lịch, 03 chiếc bật lửa ga, 01 mũ bảo hiểm, 01 mảnh nilon màu hồng đều đã qua sử dụng cũ; 01 phong bì dán kín đựng 0,30 gam Methamphetamine và vỏ gói phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở + vỏ gói ban đầu; 05 phong bì niêm phong đựng 05 Test thử ma túy của Vũ Trọng V, Ngân Văn Đ, Hà Văn B, Đào Việt T, Hà Văn T; 01 phong bì niêm phong đựng Que thử thai đối với Vì Thị L; 01 phong bì niêm phong dán kín số 6233/C09(TT2), được niêm phong bởi các chữ ký ghi họ tên Đặng Thị Th, Tráng A S và các hLh dấu đỏ của Viện khoa học hLh sự - Bộ Công an.

- *Tịch thu sung Ngân sách nhà nước*: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu xanh đã qua sử dụng có số IMEL 1: 860646042328319; IMEL 2: 860646042328301, bên trong có 01 (một) số thuê bao: 0345342236 của Hà Văn B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen đã qua sử dụng, có số seri 1: 357723110514797; số seri 2: 357723110514797, có 01 sim số thuê bao: 0378717832 của Ngân Văn Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu đen đã qua sử dụng có số IMEL 1: 869874050956034; IMEL 2: 869874050956026, có số thuê bao là: 0982555980 của Vũ Trọng V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen đã qua sử dụng có số IMEL 1: 354797106115884313; IMEL 2: 35479810611588411 bên trong có thẻ sim số 0347578475 của Vi Thị L.

- *Trả lại bị cáo Vũ Trọng V*: 01 sim số thuê bao 0383.483.268 và 01 thẻ ATM mang tên Vũ Trọng V đã qua sử dụng.

- *Trả lại chị Vi Thị I*: 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu bạc đã qua sử dụng cũ có số IMEL 1:86745303371835; IMEL 2: 867453033718340, bên trong có 02 thẻ sim số lần lượt: 0343948745; 0388235024; 01 mũ bảo hiểm màu xanh trắng đen có chữ ASIA, mũ đã qua sử dụng cũ; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại DREAM, màu sơn nâu, BKS: 28M1-1466, số máy: HA08E-1131596; số khung: RLHHA08048Y110454 xe không chìa khóa, không giấy tờ kèm theo, xe đã cũ qua sử dụng.

- Trả lại bị cáo Hà Văn B số tiền 300.000 đồng.

Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao vật chứng số 27/BBVC – CCTHA ngày 22/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VH.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hllh sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Vũ Trọng V, Hà Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hllh sự sơ thẩm. Các bị cáo Hà Văn B, Ngân Văn Đ, Vi Thị L được miễn án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có QLNVLQ có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có QLNVLQ vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hllh sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo; người TGTT;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đăng Quang**



**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đăng Quang**







